

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-ST
Ngày 21-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Đức Cẩm Tú

Bà Lưu Thị Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21-5-2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 61/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-DS ngày 21-4-2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T; Trụ sở: Ấp C, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần P3; Địa chỉ liên hệ: Ấp C, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền số 02a/2022/GUQ-QTDNDTP ngày 28-01-2022. (Có mặt)

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973; địa chỉ nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Bà Vương Thanh P2; Sinh năm 1972; địa chỉ nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-6-2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng ngày 22-5-2019, Ông Nguyễn Văn P và Bà Vương Thanh P2 ký kết Hợp đồng tín dụng số: 165/19/HĐTD ngày 22-5-2019 với Quỹ tín dụng nhân dân T, cụ thể:

- Số tiền vay: 510.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Sinh hoạt gia đình + Nuôi tôm;
- Lãi suất theo HĐTD ban đầu: 16,2%/năm lãi suất trong hạn;
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn;
- Thời hạn vay: 36 tháng, từ ngày 23/05/2019 đến ngày 23/05/2022;
- Phương thức trả nợ: Trả lãi, gốc cuối kỳ;
- Tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận QSDĐ số U 468263; Sổ vào sổ cấp GCN 00747.QSDĐ; quyền sử dụng đất thửa đất số 565, tờ bản đồ 09, diện tích 6.600 m² tọa lạc ấp S, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện X cấp ngày 14-12-2001 cho hộ Ông Nguyễn Văn P đứng tên.
- Đã trả gốc 02 lần số tiền là: 6.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại là: 504.000.000 đồng;
- Đã trả lãi 04 lần số tiền là: 15.140.000 đồng.

Từ khi vay vốn đến nay Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 vẫn chưa trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân T. Trong thời gian quá hạn trả nợ, Quỹ tín dụng nhân dân T đã nhiều lần đôn đốc, hai bên đã nhiều lần thương lượng, trao đổi trực tiếp để tháo gỡ khó khăn nhưng Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 không thực hiện đúng thỏa thuận.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân T đề nghị Tòa án nhân dân huyện X giải quyết buộc Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền vay tính đến ngày 21-5-2025 tổng cộng 1.101.583.502 đồng, gồm nợ vốn 504.000.000 đồng và tiền lãi vay 597.583.502 đồng (trong đó lãi trong hạn 245.307.502 đồng + lãi quá hạn 367.416.000 đồng – đã thanh toán 15.140.000 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi tất toán hết nợ gốc.

Tại biên bản hòa giải ngày 21-4-2025, đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 21-4-2025, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Nguyễn Văn P trình bày thừa nhận **vợ chồng** Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 có vay và có nợ Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền vốn + lãi trên như người đại diện Quỹ tín dụng nhân dân T trình bày. **Vợ chồng** Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 vay tiền để nuôi tôm thẻ của gia đình nhưng thất vụ thường xuyên nên mất khả năng trả nợ; hiện hoàn cảnh gia đình Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 khó khăn nên không có khả năng trả số tiền trên. Nay Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật; ngoài ra Ông Nguyễn Văn P không có yêu cầu hay ý kiến gì khác, vì vậy Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông, bà theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các bị đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T là vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; bị đơn Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 cư trú Ấp P, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, các bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 về nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số: 165/19/HĐTD ngày 22-5-2019. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 thừa nhận vợ chồng Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 có nợ số tiền vốn + lãi phát sinh với Quỹ tín dụng nhân dân T như người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân T trình bày, nhưng cho rằng Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 vay vốn sử dụng mục đích nuôi tôm, thế nhưng thất vụ thường xuyên nên mất khả năng trả nợ và hiện hoàn cảnh gia đình Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 khó khăn nên không có khả năng trả số tiền trên. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 có nghĩa vụ trả tiền vay tính đến ngày 21-5-2025 tổng cộng 1.101.583.502 đồng, gồm nợ vốn 504.000.000 đồng và tiền lãi vay 597.583.502 đồng (trong đó lãi trong hạn 245.307.502 đồng + lãi quá hạn 367.416.000 đồng – đã thanh toán 15.140.000 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi tất toán hết nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp ý chí thỏa thuận giữa hai bên, đúng quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T được Toà án chấp nhận, Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 4, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

1.1 Buộc Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền nợ tính đến ngày 21-5-2025 tổng cộng 1.101.583.502 đồng (bằng chữ: Một tỷ, một trăm lẻ một triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm lẻ hai đồng), gồm nợ vốn 504.000.000 đồng và tiền lãi vay 597.583.502 đồng (trong đó lãi trong hạn 245.307.502 đồng + lãi quá hạn 367.416.000 đồng – đã thanh toán 15.140.000 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 165/19/HĐTD ngày 22-5-2019.

1.2 Kể từ ngày 22-5-2025, nếu Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 không thanh toán số tiền nợ trên cho Quỹ tín dụng nhân dân T thì Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 165/19/HĐTD ngày 22-5-2019 trên số tiền vốn vay chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm Ông Nguyễn Văn P, Bà Vương Thanh P2 phải chịu 45.047.500 đồng (bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu, hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.970.000 đồng (bằng chữ: Mười tám triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008477 ngày 24-03-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhẫn